

Tp. Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021,

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: đường D, phường E, quận F, thành phố Hà Nội

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Vĩnh B

Địa chỉ: TDP I, phường K, Tp L, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Bà Trần Thị C

Địa chỉ: đường N, Tp L, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 08/10/2015, Ngân hàng A và bà Trần Thị C tự nguyện ký kết hợp đồng tín dụng TD 50000634/HĐTD và thỏa thuận cụ thể với 60 kỳ hạn trả nợ tính từ ngày bên vay nhận món tiền đầu tiên đến khi trả hết nợ; mức lãi suất cho vay có điều chỉnh 0.99%/tháng, trường hợp bên vay không trả nợ đúng hạn mà không có thỏa thuận nào khác với bên cho vay thì bên vay phải chịu lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay có điều chỉnh tại thời điểm chuyển nợ quá hạn theo thông báo của bên cho vay tính trên số nợ gốc quá hạn; hình thức bảo đảm tiền vay bằng thu nhập từ tiền lương, trợ cấp và các khoản thu nhập khác. Trường hợp bên vay không thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng tín dụng thì bên vay phải thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo yêu cầu của Ngân hàng A theo đúng cam kết trên đơn xin vay đã ký. Ngân hàng A đã cấp tín dụng 150.000.000 đồng cho bà Trần Thị C.

Tuy nhiên, tại kỳ trả nợ đầu tiên ngày 08/11/2015, bà Trần Thị C đã không thực hiện trả nợ đúng hạn.

Bà Trần Thị C đã thanh toán cho Ngân hàng A số nợ gốc 96.267.177 đồng. Tạm tính đến ngày 02/7/2021, bà Trần Thị C còn nợ Ngân hàng A 65.868.783 đồng (gồm nợ gốc 53.732.823 đồng, lãi phát sinh 12.135.960 đồng).

Bà Trần Thị C có nghĩa vụ thanh toán số nợ tạm tính đến ngày 02/7/2021 là 65.868.783 đồng (sáu mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn, bảy trăm tám mươi ba đồng) (trong đó gồm nợ gốc 53.732.823 đồng, lãi phát sinh 12.135.960 đồng) cho Ngân hàng A; Bà Trần Thị C phải tiếp tục trả lãi trong hạn và lãi quá hạn theo mức lãi suất đã ký kết tại hợp đồng tín dụng nói trên kể từ ngày 03/7/2021.

***Về án phí:** Bà Trần Thị C chịu 1.646.719 đồng (một triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn, bảy trăm mười chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.940.000đ (một triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001644 ngày 29/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Trần Quốc Dũng